

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 15/BHC/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Địa chỉ: KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA I, PHƯỜNG AN BÌNH,
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Điện thoại: 0251.3836199 Fax: 0251.3836213
E-mail: E. bhc@bhconsumer.com | www.ttcagris.com.vn
Mã số doanh nghiệp 3600495818

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: cơ sở đã có chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm FSSC 22000 còn hiệu lực. Số giấy chứng nhận VN010212/1 ngày cấp 24.02.2014 nơi cấp Bureau Veritas Certification.

II. Thông tin về sản phẩm:

- Tên sản phẩm:** ĐƯỜNG MÍA NGUYÊN CHẤT
- Thành phần:** 100% đường mía.
- Thời hạn sử dụng của sản phẩm:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất xem trên bao bì sản phẩm.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
 - Quy cách đóng gói: 1 kg.
 - Chất liệu bao bì: sản phẩm đựng trong bao bì làm từ vật liệu màng túi OPP/PE/LDPE, PET/PE/LDPE, PA/LLDPE. Đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1 Xuất xứ : Việt Nam

5.2 Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng :

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA.

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

5.3 Địa chỉ cơ sở sản xuất:



Tên cơ sở : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Địa chỉ cơ sở : Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- **Kim loại nặng:** QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- **Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:** Phù hợp thông tư 50/2016/TT-BYT – Thông tư quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

- **Tiêu chuẩn của nhà sản xuất :**

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng saccharose	%	≥ 98,5

Hàm lượng hóa chất không mong muốn:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng SO ₂	mg/kg	< 10

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 3 tháng 10 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Phan Minh Nhật

I. QUSE

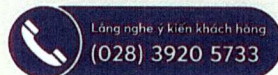
Phan Thị Thu

405mm
192mm



Phan Minh Nhật

Sản xuất độc quyền cho:
LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI
TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO-OP)
Chịu trách nhiệm về hàng hóa và sản xuất tại:
Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Biên Hòa.
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Theo tự công bố số: 15/BHC/2024.
Xuất xứ: Việt Nam



NSX: Xem trên bao bì sản phẩm
HSD: 24 tháng kể từ NSX



COOP

Select

Đường Mía Nguyên Chất
PURE CANE SUGAR

MÍA
KHÔNG
BIẾN ĐỔI
GEN

Khối lượng tịnh:
1 kg



COOP

Select

Đường Mía Nguyên Chất
PURE CANE SUGAR

Thành phần: 100% đường mía.

Hướng dẫn sử dụng:

Sử dụng trực tiếp hoặc dùng trong chế biến thực phẩm.

Hướng dẫn bảo quản:

- Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát.
- Tránh ánh nắng trực tiếp, nơi có nhiệt độ hay độ ẩm cao.

Thông tin cảnh báo:

Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng, sản phẩm có dấu hiệu ẩm mốc, mùi lạ khác thường.





IN 2 MẶT



**BUREAU
VERITAS**

Bureau Veritas Certification

Giấy chứng nhận cấp cho

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

COID - VNM-1-6756-908057

Bureau Veritas Certification Holding SAS, chi nhánh UK chứng nhận rằng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của tổ chức trên đã được đánh giá và xác định tuân thủ các yêu cầu của:

Tiêu chuẩn

FOOD SAFETY SYSTEM CERTIFICATION 22000 - FSSC 22000

Chương trình chứng nhận cho hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, bao gồm các yếu tố sau:

ISO 22000:2018

ISO TS 22002-1:2009 Các chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm Phần 1: Sản xuất thực phẩm

Và các yêu cầu bổ sung của FSSC 22000 V5.1

Giấy chứng nhận này áp dụng cho phạm vi

SẢN XUẤT ĐƯỜNG (ĐƯỜNG TINH LUYỆN, ĐƯỜNG TRẮNG, ĐƯỜNG PHÈN, ĐƯỜNG LÔNG, ĐƯỜNG MÍA LÔNG, ĐƯỜNG VIÊN, ĐƯỜNG THANH, ĐƯỜNG NÂU, ĐƯỜNG ĐEN, ĐƯỜNG TRỘN, ĐƯỜNG KHOÁNG CHẤT VÀ MẬT (NƯỚC MÀU)

ĐÓNG GÓI ĐƯỜNG NÂU, ĐƯỜNG ĐEN VÀ ĐƯỜNG ĂN KIẾNG

FSSC – Danh mục Chuỗi Thực phẩm

CIV - Chế biến các sản phẩm lưu trữ ở nhiệt độ thường

FSSC - Ngày chứng nhận ban đầu:

24-02-2014

Ngày hết hạn chu kỳ trước:

26-02-2023

Ngày quyết định chứng nhận:

23-02-2023

Ngày bắt đầu chu kỳ chứng nhận:

23-02-2023

Dựa trên sự vận hành thỏa mãn liên tục của Hệ Thống Quản lý của tổ chức,

Giấy Chứng Nhận có hiệu lực đến ngày:

26-02-2026

Số giấy chứng nhận/Phiên bản:

VN010212 - 1

Số hợp đồng:

17586483

Ngày cấp:

23-02-2023

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

SỐ Y BẢN CHÍNH

2 tháng 10 năm 2024



Phan Minh Nhật



0008

Đã ký thay mặt cho BVCH SAS Chi nhánh UK

FSSC 22000

Địa chỉ tổ chức chứng nhận: 66 Prescott Street, London E1 8HG, United Kingdom

Văn phòng tại Việt Nam: Tầng 4, Tòa nhà Etown 1, Số 364 đường Cộng Hòa, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thông tin chi tiết hơn về phạm vi chứng nhận và việc áp dụng các yêu cầu của hệ thống quản lý có thể có được thông qua việc thảo luận với tổ chức nói trên.

Giấy chứng nhận này vẫn là tài sản của Bureau Veritas Certification Holding SAS chi nhánh UK

Hiệu lực của giấy chứng nhận này có thể được xác minh trong cơ sở dữ liệu FSSC 22000 của tổ chức được chứng

nhận có sẵn trên <http://www.fssc22000.com>

UKAS FSSC Template of certificate V5.1 Cat CKD2a rev 1.3

April 20, 2023



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

BẢN SAO

Mã số doanh nghiệp: 3600495818

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 05 năm 2001

Đăng ký thay đổi lần thứ: 28, ngày 27 tháng 03 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG
BIÊN HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK
COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIEN HOA CONSUMER JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai,
Việt Nam*

Điện thoại: 0251.3836199

Fax: 0251.3836213

Email: bhs@bhs.vn

Website: www.bhs.vn

3. Vốn điều lệ: 3.577.800.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba nghìn năm trăm bảy mươi bảy tỷ tám trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 357.780.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐẶNG HUỲNH ÚC MY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 12/12/1981 Dân tộc: Hoa

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079181030713

Ngày cấp: 08/07/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 94A Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ hiện tại: 94A Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam

Ngày: 12-09-2024



Nguyễn Thị Thảo

**W. TRƯỜNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Le Hoàng Huỳnh



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa

Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : LX2R2409230985-BL

Mã số mẫu : 743-2024-00140740

Mã số Eol :

005-32410-335627

Tên mẫu :

ĐƯỜNG MÍA NGUYÊN CHẤT

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì ghép mí

Ngày nhận mẫu :

24/09/2024

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 30/09/2024

Thời gian thử nghiệm :

24/09/2024 - 30/09/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDA04 VD (a) Định tính GMO: Agrobacter II (AB II) (LOD=0.01%)		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Không phát hiện
2	VDA04 VD (a) Định tính GMO: CAMV 35S promoter (35S) (LOD=0.01%)		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Không phát hiện
3	VDA04 VD (a) Định tính GMO: Terminator NOS (tNOS) (LOD=0.01%)		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Không phát hiện
4	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD0GC VD Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
6	VDSAC VD (a) Sucrose	%	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	99.6
7	VD290 VD (a) Sulfur dioxide (SO ₂)	mg/ kg	AOAC 990.28	Không phát hiện (LOD=3)
8	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
9	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
10	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
11	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
12	VDG3L VD (a) Glyphosate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204 (Ref. QuPpe-Method, Ref. AppNote 9/2013, GERSTEL)	Không phát hiện (LOD=0.003)
13	VD630 VD Màu sắc		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	(1)
14	VD630 VD Mùi		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	(2)
15	VD630 VD Trạng thái		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	Dạng hạt tinh thể, tương đối đồng đều, khô, rời.
16	VD630 VD Vị		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	(3)
17	VD2PV VD 2,4-D	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)

EUROFINS SẮC KỲ HAI DANG COMPANY LIMITED

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, Sai Gon High-Tech Park, Thu Duc City, HCMC.

[2] Can Tho branch: KVIP, Tra Noc 2 IP, O Mon District, Can Tho City.

[3] Hanoi branch: 4F, B Building, 103 Van Phuc, Ha Dong District, Ha Noi.

Web: www.eurofins.vn

Phone: (84.28) 7107 7879

Email: VN01_ASM_HCMC@eurofinsasia.com

Document number: EVN-P-AR-FO3559

Version: 10

Effective date: 24/05/2023



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
18	VD2Q6 VD (a) Aldicarb	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
19	VD2TG VD (a) Azinphos-methyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
20	VD2PY VD (a) Carbofuran	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
21	VD2S6 VD (a) Chlorantraniliprole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
22	VD2PD VD (a) Clothianidin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
23	VD2UB VD Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
24	VD2Q0 VD (a) Cypermethrins (bao gồm alpha- và zeta - cypermethrin)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
25	VD2Q2 VD Dicamba	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
26	VD2Q4 VD (a) Ethoprophos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
27	VD2SD VD (a) Imazapic	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
28	VD2P5 VD Isoxaflutole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
29	VD2SF VD Mesotrione	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
30	VD2PH VD (a) Novaluron	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
31	VD2R5 VD (a) Propiconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
32	VD2QT VD (a) Tebufenozide	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
33	VD2TK VD (a) Trínexapac-ethyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)

(1) Tinh thể màu vàng nâu, khi pha trong nước cất cho dung dịch có màu tương ứng từ vàng nâu.

(2) Tinh thể đường hoặc dung dịch đường trong nước có mùi tự nhiên, không có mùi lạ.

(3) Tinh thể đường hoặc dung dịch đường trong nước có vị tự nhiên, không có vị lạ.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên


Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 01/10/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 01/10/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

